TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

Mã nhận dạng 02757

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Vi sinh trong xử lý ô nhiễm(211213)** Số Tín Ch **3**

Nhóm Thi **DH16SM_01** Tổ Thi **001_DH16SM_01** Tên CBGD **Võ Thị Thúy Huệ**

Ngày Thi **07/01/2020** Giờ Thi **09:45** Phòng Thi **TV201B**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 15%	Đ2 25%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẽ
1	16126005	Nguyễn Thị Lan	Anh	DH16SM		1	1.5	2.4	5.3	9.2	9	1
2	16126020	Lầu Cắm	Din	DH16SM		1	1.5	2.4	5.2	9.1	9	9
3	16126028	Hồ Trí	Dũng	DH16SM		1	1.5	2.4	4.7	8.6	8	6
4	16126039	Phùng Thị Mỹ	Duyên	DH16SM		1	1.5	2.4	5.5	9.4	9	4
5	16126032	Nguyễn Thùy	Dương	DH16SM		1	1.5	2.4	5.1	9.0	9	0
6	16126045	Phạm Thiên	Hải	DH16SM		1	1.5	2.4	5.6	9.5	9	5
7	16126052	Nguyễn Chấn	Hiệp	DH16SM		1	1.5	2.4	5.1	9.0	9	0
8	16126054	Danh	Hiếu	DH16SM		1	1.5	2.4	4.8	8.7	8	7
9	16126058	Võ Thị Hoàng	Hoa	DH16SM		1	1.5	2.4	4.8	8.7	8	7
10	16126059	Mã Thị	Hồng	DH16SM		1	1.5	2.4	5.4	9.3	9	3
11	16126062	H'Sara	Hra	DH16SM		1	1.5	2.4	5.2	9.1	9	1
12	16126063	Nguyễn Đăng	Huân	DH16SM		1	1.5	2.4	5.7	9.6	9	6
13	16126065	Nguyễn Hoàng Phi	Hùng	DH16SM		1	1.5	2.4	5.1	9.0	9	0
14	16126066	Trần Viết	Hùng	DH16SM		1	1.5	2.4	5.5	9.4	9	4
15	16126071	Lê Thị	Hường	DH16SM		1	1.5	2.4	5.4	9.3	9	3
16	16126080	Nguyễn Thị Minh	Lệ	DH16SM		1	1.5	2.4	5.3	9.2	9	2

Mã nhận dạng 02757

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Vi sinh trong xử lý ô nhiễm(211213)** Số Tín Ch **3**

Nhóm Thi **DH16SM_01** Tổ Thi **001_DH16SM_01** Tên CBGD **Võ Thị Thúy Huệ**

Ngày Thi **07/01/2020** Giờ Thi **09:45** Phòng Thi **TV201B**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 15%	Đ2 25%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẽ
17	16126087	Tô Hoàng	Long	DH16SM		1	1.5	2.4	5.0	8.9	9	8
18	16126092	Đặng Thị Ngọc	Mai	DH16SM		1	1.5	2.4	4.9	8.8	9	9
19	16126093	Nguyễn Thị Thu	Mai	DH16SM		1	1.5	2.4	5.3	9.2	10	1
20	16126099	Vương Thị Ái	Mỹ	DH16SM		1	1.5	2.4	5.4	9.3	10	2
21	16126100	Bùi Quan	Nam	DH16SM		1	1.5	2.4	5.8	9.7	8	6
22	16126220	Trần Thị Thanh	Ngân	DH16SM		1	1.5	2.4	4.9	8.8	9	9
23	16126110	Võ Thanh	Nghĩa	DH16SM		1	1.5	2.4	5.5	9.4	8	3
24	16126116	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	DH16SM		1	1.5	2.4	5.5	9.4	8	3
25	16126130	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	DH16SM		1	1.5	2.4	5.4	9.3	8	2
26	16126126	Danh Hứa Huệ	Như	DH16SM		1	1.5	2.4	4.5	8.4	9	3
27	16126138	Trần Triệu	Phong	DH16SM		1	1.5	2.4	5.5	9.4	8	3
28	16126140	Nguyễn Huỳnh Văn	Phú	DH16SM		1	1.5	2.4	5.1	9.0	8	0
29	16126147	Nguyễn Xuân	Quang	DH16SM		1	1.5	2.4	5.2	9.1	8	1
30	16126148	Vũ Phú	Quang	DH16SM		1	1.5	2.4	5.5	9.4	8	3
31	16126149	Phan Phú	Quí	DH16SM		1	1.5	2.4	5.2	9.1	8	1
32	16126162	Nguyễn Thị Thu	Thảo	DH16SM		1	1.5	2.4	5.6	9.5	8	6

Mã nhận dạng 02757

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Vi sinh trong xử lý ô nhiễm(211213)** Số Tín Ch **3**

Nhóm Thi **DH16SM_01** Tổ Thi **001_DH16SM_01** Tên CBGD **Võ Thị Thúy Huệ**

Ngày Thi **07/01/2020** Giờ Thi **09:45** Phòng Thi **TV201B**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 15%	Đ2 25%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	16126165	Phan Nhật Thi	Thi	DH16SM		1	1.5	2.4	5.0	8.9	9	8
34	16126166	Hoàng Hữu	Thiện	DH16SM		1	1.5	2.4	5.4	9.3	9	2
35	16126169	Nguyễn Vũ Tuyết Thiên	Thu	DH16SM		1	1.5	2.4	4.8	8.7	9	6
36	16126179	Thái Thị Thanh	Thủy	DH16SM		1	1.5	2.4	4.9	8.8	9	7
37	16126180	Nguyễn Hải	Thuyền	DH16SM		1	1.5	2.4	4.5	8.4	9	3
38	15126165	Đào Văn	Trí	DH15SM		1	1.5	2.4	5.6	9.5	9	4
39	16126192	Văn Minh	Trung	DH16SM		1	1.5	2.4	5.3	9.2	9	1
40	16126196	Đoàn Thị Thanh	Tuyền	DH16SM		1	1.5	2.4	5.5	9.4	9	3
41	16126200	Nguyễn Hàm	Uyên	DH16SM		1	1.5	2.4	5.3	9.2	9	1
42	16126201	Trần Nguyễn	Uyên	DH16SM		1	1.5	2.4	5.7	9.6	9	5
43	16126204	Lê Văn	Vương	DH16SM		1	1.5	2.4	5.6	9.5	9	4
44	16126212	Lường Thị	Yến	DH16SM		1	1.5	2.4	4.9	8.8	9	7

Mã nhận dạng 02757

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi	**Vi sinh trong xử lý ô nhiễm(211213)**			Số Tín Ch	**3**
Nhóm Thi	**DH16SM_01**	Tổ Thi	**001_DH16SM_01**	Tên CBGD	**Võ Thị Thúy Huệ**
Ngày Thi	**07/01/2020**	Giờ Thi	**09:45**	Phòng Thi	**TV201B**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ___%	Đ2 ___%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẽ

Số sinh viên dự thi 44 *Số sinh viên vắng* ...0.

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán bộ coi thi 1 — Nguyễn Thị Quyên

Cán bộ coi thi 2 — Nguyễn Đỗ Ngọc Triều

Xác nhận của Bộ môn/Khoa_____ — PGS.TS.Lê Đình Đôn

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ — Võ Thị Thúy Huệ

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Ngày in : 02/12/2019